

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 04-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Linh Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hồng Hải
2. Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 113/2023HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 132/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Cẩm Đ, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1994 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **9 T, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Sửa chữa điện tử; trình độ văn hóa: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông: **Trần Cẩm P** (đã chết) và bà: **Nguyễn Thị L** (đã chết); không có anh, chị, em ruột; có vợ là: **Lâm Ngọc K**, sinh năm 1997 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an Q**; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – **Công an Q** tuần tra đến trước **hẻm I T, Phường G, Quận E**, thì phát hiện **Trần Cẩm Đ** đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ ở tay trái của **Đ** đang cầm 01 gói giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. **Đ** khai là ma túy loại đá, cầm giữ để bán lại cho người mua. Tổ công tác đưa **Đ** cùng vật chứng về trụ sở **Công an P1**,

Quận E làm rõ, lập biên bản phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Quận E** để điều tra theo thẩm quyền.

Vào lúc 13 giờ cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Trần Cẩm Đ** là nhà ở số **9 T, Phường G, Quận E**, phát hiện trên kệ gỗ tường nhà ở tầng trệt có 01 dụng cụ điều khiển xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa màu đen bên trong có 11 gói nylon chứa tinh thể không màu và trên sàn gác lửng có 01 chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, 02 ống thủy tinh (phễu – dùng để sử dụng ma túy). **Đ** khai nhận số ma túy trên dùng để bán cho người khác khi có nhu cầu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q**, **Đ** khai nhận bản thân nghiện sử dụng trái phép chất ma túy, hành nghề sửa chữa linh kiện điện tử tại nhà nhưng công việc không ổn định nên khoảng đầu tháng 05/2023, **Đ** nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy thu lợi nhuận, kiếm tiền tiêu xài. Thông qua bạn bè giới thiệu, **Đ** biết người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy nên liên lạc mua 15 gói ma túy đá giá 1.800.000 đồng tại giao lộ **Quốc lộ E với đường số A thuộc xã B, huyện B**. Sau khi mua số lượng ma túy nêu trên, **Đ** đem về nhà ở cất giấu bên trong **bộ D** điều khiển xe đồ chơi trẻ em để bán lại. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 29/6/2023, khi **Đ** đang ở nhà, qua tin nhắn điện thoại có một thanh niên (không rõ lai lịch) nhắn tin mua ma túy đá của **Đ** với số lượng “12 số”, **Đ** báo giá 1.000.000 đồng, thanh niên đồng ý mua và hẹn giao trước **số F N, Phường C, Quận E**. **Đ** đồng ý nên lấy số ma túy đã mua sẵn cho vào 01 gói nylon gói vào miếng giấy cầm giữ ở tay trái rồi đi bộ đến điểm hẹn để bán ma túy cho thanh niên trên. Trên đường đi bộ đến đầu **hẻm I T, Phường G, Quận E** thì bị **Công an Q** kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. Ngoài ra, **Đ** khai nhận từ khoảng đầu tháng 5/2023 đến khoảng ngày 27/6/2023, **Đ** đã bán ma túy đá cho khách mua được 03 lần, mỗi lần đều bán 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng/gói, địa điểm mua bán **Đ** đều hẹn khách mua đến trước **hẻm S T, Phường G, Quận E** để mua bán. **Đ** chỉ thực hiện một mình, không ai tham gia cùng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu Gói 1); 01 (một) dụng cụ điều khiển xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa màu đen bên trong có 11 (mười một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (ký hiệu Gói 2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353892108418131; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, 02 (hai) ống thủy tinh (phễu) và 01 (một) miếng giấy màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 7107/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của **Phòng K1 Công an Thành phố H** kết luận: “*Gói 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5285g, loại Methamphetamine. Gói 2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8537g, loại Methamphetamine.*”

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKS-Q5 ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo **Trần Cẩm Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo **Trần Cẩm Đ** khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên; bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Trần Cẩm Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Cẩm Đ** hình phạt tù giam với mức án từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đối với các lần bán ma túy trước đó của **Đ** do không thu giữ được ma túy, không bắt được đối tượng mua ma túy và chỉ có lời khai của **Đ** nên chưa đủ cơ sở xử lý **Đ** về hành vi này; đối với người phụ nữ và người thanh niên là người bán và người mua ma túy của **Đ** do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an Q** tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (Gói 1), 11 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (Gói 2), 01 (một) dụng cụ điều khiển xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa màu đen, 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, 02 (hai) ống thủy tinh (phểu) và 01 (một) miếng giấy màu trắng; tịch thu súng ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353892108418131.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo **Trần Cẩm Đ** tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa công khai, qua xét hỏi bị cáo **Trần Cẩm Đ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2023,

tại trước hẻm I T, Phường G, Quận E, bị cáo Đ đã có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (được ký hiệu Gói 1) và tàng trữ tại chỗ ở địa chỉ số I T, Phường G, Quận E số L (mười một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu (được ký hiệu Gói 2) nhằm mục đích bán cho người khác để hưởng lợi. Theo Kết luận giám định số 7107/KL-KTHS ngày 07/7/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Gói 1 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5285g, loại Methamphetamine. Gói 2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8537g, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy Đ tàng trữ để mua bán trái phép là 3,3822g (ba phẩy ba tám hai hai gam), loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Cẩm Đ đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây hại và đủ nhận thức được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội; biết việc mua bán trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý mua bán chất ma túy nhằm mục đích kiếm tiền để tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm mục đích giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội không có tiền án tiền sự, cần xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.3] Về nhân thân bị cáo:

Bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Qua đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù với một thời gian nhất định để có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nhận thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, căn cứ Khoản 2 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, số mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định chứa trong 01 (một) gói niêm phong số 1439/23-gói 1, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn Út L1 và Cán bộ điều tra Nguyễn Thành T; 11 (mười một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, số mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định chứa trong 01 (một) gói niêm phong số 1439/23-gói 2, bên ngoài có chữ ký giám định viên Nguyễn Văn Út L1 và cán bộ điều tra Nguyễn Thành T, là các vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 (một) dụng cụ điều khiển xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa màu đen, 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, 02 (hai) ống thủy tinh (phễu) và 01 (một) miếng giấy màu trắng. Xét thấy đây là những công cụ Đ dùng để tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353892108418131, là tài sản cá nhân của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm công cụ liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu và sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Đối với lời khai của bị cáo Đ về những lần bán ma túy trước thời điểm có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 29/6/2023, do không thu giữ được ma túy, không bắt giữ được đối tượng mua ma túy ngoài lời khai duy nhất của bị cáo Đ nên chưa đủ cơ sở để xử lý bị cáo Đ về hành vi trên là phù hợp.

Đối với người phụ nữ và người thanh niên là người bán và mua ma túy của Đ do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề xử lý vật chứng là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[9] Về án phí: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Cẩm Đ** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2023.

2. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, số mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định chứa trong 01 (một) gói niêm phong số 1439/23-gói 1, bên ngoài có chữ ký Giám định viên **Nguyễn Văn Út L1** và Cán bộ điều tra **Nguyễn Thành T**; 11 (mười một) gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, số mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định chứa trong 01 (một) gói niêm phong số 1439/23-gói 2, bên ngoài có chữ ký giám định viên **Nguyễn Văn Út L1** và cán bộ điều tra **Nguyễn Thành T**; 01 (một) dụng cụ điều khiển xe đồ chơi trẻ em bằng nhựa màu đen; 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu đỏ, 02 (hai) ống thủy tinh (phễu) và 01 (một) miếng giấy màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 353892108418131.

(Tình trạng giao nhận vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/01/2023 giữa **Công an Q** và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo **Trần Cẩm Đ** phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;

- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Linh Sương